**BÀI 4: KHÁI QUÁT TẾ BÀO (1 TIẾT)**

**I. HỌC THUYẾT TẾ BÀO**

- Năm 1665, Robert Hooke sử dụng kính hiển vi quang học để quan sát cấu tạo của ……………… gồm những khoang nhỏ gọi là ……………………..

- Sự ra đời của học thuyết tế bào:

+ Người nghiên cứu: nhà thực vật học ……………….. và nhà động vật học …………………….

+ Công trình nghiên cứu: Sự tương đồng về cấu tạo …………………..và …………….

- Học thuyết tế bào: “Mọi sinh vật sống đều được cấu tạo từ …………….. và các …………………………….”

- Nội dung cơ bản của học thuyết tế bào:

+ ……………………………………………………………………………………

+ ………………………………………………………………………………..…..

+ …………………………………………………………………………………..

+ Các tế bào có ………………………. tương tự nhau, có vật chất di truyền là ………….

+ Hoạt động sống của tế bào là sự phối hợp hoạt động của các ………………. trong tế bào.

- Ý nghĩa của học thuyết tế bào:

+ Cho thấy tính …………….…, …………….…… của sinh giới, rằng tất cả các sinh vật hiện tại đều được tạo ra từ ……………………...

+ Đặt nền tảng cho việc nghiên cứu về ……………... và hoạt động ……………. của tế bào cũng như cơ thể sinh vật.

**II. TẾ BÀO LÀ ĐƠN VỊ CẤU TRÚC VÀ CHỨC NĂNG CỦA CƠ THỂ SỐNG**

- Mọi sinh vật đều được cấu tạo từ ………….

- Các hoạt động sống của cơ thể: chuyển hóa vật chất và năng lượng, sinh trưởng và phát triển, sinh sản,… đều diễn ra trong ………………...

Ví dụ: tế bào sinh tinh phát sinh các tinh trùng có vai trò trong sinh sản; tế bào phổi trao đổi O2 và CO2 tạo nên sự trao đổi khí ở phổi.

- Các …………………………. dù chỉ được cấu tạo từ một tế bào nhưng vẫn đảm nhiệm chức năng của một cơ thể. Đối với ………………………. (được cấu tạo gồm nhiều tế bào) thì các hoạt động sống của cơ thể là sự phối hợp hoạt động của các …………….. khác nhau.

Ví dụ: Các loài vi khuẩn đơn bào được cấu tạo từ một tế bào nhưng vẫn có thể trao đổi chất với môi trường để phát triển và sinh sản.

→ ………………. là đơn vị nhỏ nhất có đầy đủ các đặc trưng cơ bản của sự sống.